

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 677/TTr-SNNMT ngày 22/01/2026.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Phụ lục I kèm theo*).

**Điều 2.** Bãi bỏ các thủ tục hành chính, cụ thể như sau:

1. Bãi bỏ 18 thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực tài nguyên nước (*thủ tục hành chính số 01, 02, 03, 04, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, phần A*); 01 thủ tục hành chính cấp xã lĩnh vực tài nguyên nước (*thủ tục hành chính số 01, phần B*) được công bố tại Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên.

2. Bãi bỏ 05 thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực tài nguyên nước (*thủ tục hành chính số 03, 04, 05, 17, 22, phần A*) được công bố tại Phụ lục I kèm theo Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên.

*(Phụ lục II kèm theo)*

**Điều 3.** Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm công khai nội dung thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định; thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo theo Quyết định này và Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KSTTHC, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, HCC.

Tungnt, QĐ/T01/2026

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Loan**

**PHỤ LỤC I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC**  
**THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
I	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>					
1	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	<b>30 ngày làm việc</b> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định đề án: Trong thời hạn 29 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</b> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định	1. Luật Tài nguyên nước năm 2023; 2. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; 3. Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ; 4. Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.	Một cửa

		<p>đề án.</p> <p>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc.</p>				
2	<p>Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000m<sup>3</sup>/ngày đêm</p>	<p><b>24 ngày làm việc</b></p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định báo cáo: Trong thời hạn 23 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách</p>	<p><b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</b></p> <p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên</p>	<p>Do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định</p>	<p>1. Luật Tài nguyên nước năm 2023;</p> <p>2. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025;</p> <p>3. Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ;</p> <p>4. Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.</p>	<p>Một cửa</p>

		nhiệm thẩm định báo cáo. <i>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc</i>				
3	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	<b>30 ngày làm việc</b> <i>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</i> <i>- Thời hạn thẩm định báo cáo: Trong thời hạn 29 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông</i>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</b> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định	1. Luật Tài nguyên nước năm 2023; 2. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; 3. Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ; 4. Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.	Một cửa

		nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc				
4	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	<b>24 ngày làm việc</b> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo: Trong thời hạn 23 ngày làm việc, kể	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</b> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định	1. Luật Tài nguyên nước năm 2023; 2. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; 3. Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ; 4. Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày	Một cửa

		<p>từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo.</p> <p>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc.</p>			17/01/2026 của Chính phủ.	
5	<p>Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đôi với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 12 Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP)</p>	<p><b>30 ngày làm việc</b></p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định đề án: Trong</p>	<p><b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</b></p> <p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên</p>	<p>Do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định</p>	<p>1. Luật Tài nguyên nước năm 2023;</p> <p>2. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025;</p> <p>3. Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ;</p>	Một cửa

		<p>thời hạn 29 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án.</p> <p>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc.</p>			<p>4. Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.</p>	
6	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển	<p><b>24 ngày làm việc</b></p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm</p>	<p><b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</b></p> <p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên</p>	<p>Do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định</p>	<p>1. Luật Tài nguyên nước năm 2023;</p> <p>2. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025;</p> <p>3. Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày</p>	Một cửa

		<p><i>định đề án:</i> Trong thời hạn 23 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án.</p> <p>- <i>Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án</i> không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc</p>			<p>16/5/2024 của Chính phủ;</p> <p>4. Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.</p>	
7	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	<p><b>11 ngày làm việc</b></p> <p>- <i>Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</i> Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- <i>Thời hạn thẩm</i></p>	<p><b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</b></p> <p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên</p>	<p>Do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định</p>	<p>1. Luật Tài nguyên nước năm 2023;</p> <p>2. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025;</p> <p>3. Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày</p>	Một cửa

		<p><i>định hồ sơ:</i> Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ.</p>			<p>16/5/2024 của Chính phủ;</p> <p>4. Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.</p>	
8	<p>Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước</p>	<p><b>11 ngày làm việc</b></p> <p>- <i>Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</i> Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- <i>Thời hạn thẩm định hồ sơ:</i> Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ.</p> <p>- <i>Thời gian bố</i></p>	<p><b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</b></p> <p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên</p>	<p>Không quy định</p>	<p>1. Luật Tài nguyên nước năm 2023;</p> <p>2. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025;</p> <p>3. Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ;</p> <p>4. Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.</p>	<p>Một cửa</p>

		<p><i>sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 6 ngày làm việc.</i></p>				
9	<p>Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước</p>	<p><b>11 ngày làm việc</b></p> <p>- <i>Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</i> Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- <i>Thời hạn thẩm định hồ sơ:</i> Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ.</p> <p>- <i>Thời gian bổ</i></p>	<p><b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</b></p> <p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên</p>	<p>Không quy định</p>	<p>1. Luật Tài nguyên nước năm 2023;</p> <p>2. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025;</p> <p>3. Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ;</p> <p>4. Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.</p>	<p>Một cửa</p>

		<p><i>sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 6 ngày làm việc.</i></p>				
10	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	<p><b>13 ngày làm việc</b></p> <p>- <i>Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</i> Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.</p> <p>- <i>Thời hạn thẩm định hồ sơ:</i> Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm gửi thông</p>	<p><b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</b></p> <p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên</p>	Do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định	<p>1. Luật Tài nguyên nước năm 2023;</p> <p>2. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025;</p> <p>3. Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ;</p> <p>4. Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.</p>	Một cửa

		<p>báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ, cấp giấy phép.</p> <p>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 5 ngày làm việc.</p>				
11	Gia hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	<p><b>07 ngày làm việc</b></p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong</p>	<p><b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</b></p> <p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên</p>	Do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định	<p>1. Luật Tài nguyên nước năm 2023;</p> <p>2. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025;</p> <p>3. Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ;</p> <p>4. Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày</p>	Một cửa

		<p>thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và và thẩm định hồ sơ gia hạn giấy phép cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 03 ngày làm việc.</p>			17/01/2026 của Chính phủ.	
12	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	<p><b>06 ngày làm việc</b></p> <p>- <i>Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</i> Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ</p>	<p><b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</b></p> <p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ</p>	Không quy định	<p>1. Luật Tài nguyên nước năm 2023;</p> <p>2. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông</p>	Một cửa

		<p>ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.</p> <p>- <i>Thời hạn thẩm định hồ sơ:</i> Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, cấp lại giấy phép.</p>	<p>hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên</p>		<p>ng nghiệp và môi trường năm 2025;</p> <p>3. Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ;</p> <p>4. Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.</p>	
13	<p>Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất</p>	<p><b>06 ngày làm việc</b></p> <p>- <i>Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</i> Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.</p> <p>- <i>Thời hạn thẩm</i></p>	<p><b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</b></p> <p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên</p>	<p>Không quy định</p>	<p>1. Luật Tài nguyên nước năm 2023;</p> <p>2. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025;</p> <p>3. Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ;</p> <p>4. Nghị định số</p>	<p>Một cửa</p>

		<p><i>định hồ sơ:</i> Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quyết định chấp thuận trả lại giấy phép.</p>			<p>23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.</p>	
14	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	<p>- 30 ngày làm việc (<i>trường hợp nộp cùng với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước</i>).</p> <p>- 24 ngày làm việc (<i>trường hợp nộp cùng hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước</i>).</p>	<p><b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</b></p> <p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên</p>	Không quy định	<p>1. Luật Tài nguyên nước năm 2023;</p> <p>2. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025;</p> <p>3. Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ;</p> <p>4. Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.</p>	Một cửa

15	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	<p>- 24 ngày làm việc (trường hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 33 Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP).</p> <p>- 11 ngày làm việc (trường hợp theo quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g, h, I và k khoản 1 Điều 52 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 33 Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP).</p>	<p><b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</b></p> <p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên</p>	Không quy định	<p>1. Luật Tài nguyên nước năm 2023;</p> <p>2. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025;</p> <p>3. Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ;</p> <p>4. Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.</p>	Một cửa
16	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất	<p><b>12 ngày làm việc</b></p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm</p>	<p><b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</b></p> <p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ</p>	Không quy định	<p>1. Luật Tài nguyên nước năm 2023;</p> <p>2. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông</p>	Một cửa

		<p>việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.</p> <p>- <i>Thời hạn thẩm định hồ sơ:</i> Trong thời hạn 11 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến bằng văn bản về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất gửi tổ chức, cá nhân.</p>	<p>hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên</p>		<p>ng nghiệp và môi trường năm 2025;</p> <p>3. Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>4. Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>	
17	<p>Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất</p>	<p><b>12 ngày làm việc</b></p> <p>- <i>Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</i> Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra</p>	<p><b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</b></p> <p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên</p>	<p>Không quy định</p>	<p>1. Luật Tài nguyên nước năm 2023;</p> <p>2. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025;</p> <p>3. Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT</p>	<p>Một cửa</p>

		<p>tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.</p> <p>- <i>Thời hạn thẩm định hồ sơ:</i> Trong thời hạn 11 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến bằng văn bản về báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất gửi tổ chức, cá nhân.</p>			<p>ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>4. Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>	
18	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện	<p><b>29 ngày làm việc</b></p> <p>- <i>Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</i> Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.</p> <p>- <i>Thời hạn thẩm</i></p>	<p><b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</b></p> <p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên</p>	Không quy định	<p>1. Luật Tài nguyên nước năm 2023;</p> <p>2. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025;</p> <p>3. Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ;</p> <p>4. Nghị định số</p>	Một cửa

		<i>định hồ sơ:</i> Trong thời hạn 28 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện.			23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.	
19	Lấy ý kiến về tác động của công trình khai thác nước	<p><b>26 ngày làm việc</b></p> <p>- <i>Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</i> Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- <i>Thời hạn thẩm định:</i> Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp</p>	<p><b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</b></p> <p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên</p>	Không quy định	<p>1. Luật Tài nguyên nước năm 2023;</p> <p>2. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025;</p> <p>3. Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ;</p> <p>4. Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.</p>	Một cửa

		<p>lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp, đối thoại trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng đề nghị tổ chức, cá nhân đầu tư dự án cung cấp bổ sung các số liệu, báo cáo, thông tin về dự án (nếu có). Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp các ý kiến và có văn bản gửi cho tổ chức, cá nhân đầu tư dự án.</p>				
--	--	--	--	--	--	--

20	<p>Đăng ký khai thác nước mặt, nước biển, đăng ký sử dụng nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch</p>	<p><b>07 ngày làm việc</b></p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Bộ phận một cửa có trách nhiệm tiếp nhận tờ khai và chuyển tờ khai cho Sở Nông nghiệp và Môi trường.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm tra nội dung tờ khai, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận.</p> <p>Trường hợp công trình khai thác nước là hồ chứa, đập dâng thì cấp có thẩm quyền xác nhận việc</p>	<p><b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</b></p> <p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên</p>	<p>Không định quy</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Luật Tài nguyên nước năm 2023;</li> <li>2. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025;</li> <li>3. Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ;</li> <li>4. Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.</li> </ol>	<p>Một cửa</p>
----	---	--	--	-----------------------	---	----------------

		đăng ký trong thời hạn 20 ngày làm việc.				
21	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành hoặc đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền	<p><b>11 ngày làm việc</b></p> <p>- <i>Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</i> Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- <i>Thời hạn thẩm định:</i> Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ.</p> <p>- <i>Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</i> không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian</p>	<p><b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</b></p> <p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên</p>	Không định quy	<p>1. Luật Tài nguyên nước năm 2023;</p> <p>2. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025;</p> <p>3. Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ;</p> <p>4. Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.</p>	Một cửa

		thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 10 ngày làm việc				
<b>II</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ</b>					
1	Đăng ký khai thác nước dưới đất	<b>07 ngày làm việc</b> - <i>Thời hạn thẩm định hồ sơ:</i> Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng chuyên môn về lĩnh vực nông nghiệp và môi trường tổ chức kiểm tra nội dung tờ khai, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</b> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Không quy định	1. Luật Tài nguyên nước năm 2023; 2. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; 3. Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ; 4. Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.	Một cửa

**PHỤ LỤC II**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC**  
**THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH THÁI NGUYÊN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số:           /QĐ-UBND ngày            tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố thủ tục hành chính
<b>I</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>	
1	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên
2	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên
3	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên
4	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên
5	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên	Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố thủ tục hành chính
	nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền	nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên
6	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên
7	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên
8	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên
9	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên
10	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m <sup>3</sup> /ngày	Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố thủ tục hành chính
	đêm	lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên
11	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên
12	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên
13	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên
14	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 và các trường hợp quy định tại điểm c, d, đ, e khoản 4 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025)	Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố thủ tục hành chính
15	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển	Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên
16	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên
17	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên
18	Lấy ý kiến đối với công trình khai thác nguồn nước	Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên
19	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch	Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên
20	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất	Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố thủ tục hành chính
		lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên
21	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất	Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên
22	Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển	Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên
23	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện	Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên
<b>II</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ</b>	
1	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên